

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG
VẬN DỤNG TRONG BÀI “HỒN TRƯỞNG BA,
DA HÀNG THỊT” CỦA LƯU QUANG VŨ

Lĩnh vực/Môn: **Ngữ văn**
Cấp học: **Trung học phổ thông**
Tên tác giả: **PHẠM THỊ HỘI**
Đơn vị công tác: **Trường THPT Thượng Cát**
Chức vụ: **Giáo viên**

NĂM HỌC: 2021 - 2022

MỤC LỤC
NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRONG BÀI
“HỒN TRƯỞNG BA, DA HÀNG THỊT” CỦA KIM LÂN

I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Mục tiêu của đề tài	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Số liệu khảo sát trước khi nghiên cứu.....	2
II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	3
1. Thực trạng của việc tổ chức hoạt động vận dụng trong giờ học Ngữ văn.....	3
2. Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động vận dụng trong dạy học Ngữ văn THPT	4
2.1. Quá trình chuẩn bị	5
2.2. Xây dựng hệ thống câu hỏi	5
2.3. Cách thức tổ chức hoạt động vận dụng trong giờ học Ngữ văn	6
3. Thực nghiệm sư phạm.....	8
3.1. Mô tả cách thực hiện	8
3.2. Thực nghiệm	25
4. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm	25
III. KẾT LUẬN	26
1. Giá trị của đề tài	26
2. Khuyến nghị	26
PHỤ LỤC	27
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRONG BÀI “HỒN TRƯỞNG BA, DA HÀNG THỊT” CỦA LƯU QUANG VŨ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài

Ngày nay, dạy học phát triển phẩm chất, năng lực đang trở thành một xu hướng phổ biến trên thế giới. Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực thể hiện sự quan tâm tới việc người học làm được gì sau quá trình đào tạo, không thuần túy là chỉ biết được gì; quan tâm tới người dạy sẽ dạy như thế nào để hình thành phẩm chất, năng lực của người học, không phải chỉ là dạy nội dung gì cho người học với mong muốn người học biết càng nhiều, càng sâu. Dạy học hiện đại đặt ra hàng loạt các yêu cầu đối với các thành tố của hoạt động dạy học, trong đó đặc biệt lưu tâm tới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực cho người học.

Việc dạy học một bài học nói chung và bài học môn Ngữ văn nói riêng bao gồm bốn hoạt động chính: hoạt động mở đầu, hoạt động khám phá kiến thức mới; hoạt động luyện tập và hoạt động vận dụng. Trong đó, hoạt động học phát huy được vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của người học là hoạt động vận dụng. Bản chất của hoạt động học tập này là tạo cơ hội cho học sinh tổng kết những kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc phản hồi, chiêm nghiệm, ứng dụng những gì đã tiếp thu vào tình huống mới, giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống vận dụng cao. Đây cũng là hoạt động mang tính sáng tạo nhằm phát triển cho học sinh những năng lực chung và năng lực chuyên biệt. Tuy nhiên nhiều giáo viên mới chỉ tập trung đôi mới ở các hoạt động như khởi động – hình thành kiến thức – luyện tập mà ít chú ý đến hoạt động vận dụng. Hoạt động vận dụng không phải là trọng tâm chuẩn kiến thức kĩ năng nhưng lại có tác dụng vô cùng quan trọng bởi nó chính là cầu nối kiến thức lý thuyết với thực tiễn đời sống, là hoạt động tích cực nhất giúp học sinh tăng cường trải nghiệm và bồi dưỡng kĩ năng sống. Trong năm học trước, tôi đã từng thực hiện đề tài này với tác phẩm “*Vợ nhặt*” của Kim Lân và nhận được hiệu quả rất tốt trong việc tạo hứng thú trong giờ học và giúp học sinh hiểu sâu hơn tác phẩm văn học.

Từ những lí do trên, tôi lựa chọn vấn đề “*Nâng cao hiệu quả của hoạt động vận dụng trong bài “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ*” làm biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn học với mong muốn khắc phục thực trạng dạy học thiên về lí thuyết, “*học gì biết nấy*” trong trường phổ thông hiện nay, hướng tới mục đích “*Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình*” và lấy người học làm trung tâm.

2. Mục tiêu của đề tài

- Nâng cao chất lượng dạy môn Ngữ văn đối với học sinh ở trường trung học phổ thông để đáp ứng yêu cầu thi THPT Quốc gia và chương trình thay sách giáo khoa mới.

- Định hướng phát triển những năng lực cần thiết cho học sinh: Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản; Năng lực giải quyết các tình huống đặt ra trong các văn bản; Năng lực đọc - hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại; Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về ý nghĩa văn bản; Năng lực hợp tác thảo luận về một vấn đề trong tác phẩm; năng lực giao tiếp bằng tiếng Việt... Từ đó khơi gợi niềm say mê với môn học.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng là hai lớp học sinh tôi trực tiếp giảng dạy: 12A7, 12A8 trường THPT Thượng Cát.

- Phạm vi nghiên cứu: Tác phẩm “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” của Kim Lân (Sách giáo khoa ngữ văn 12, tập 2, NXB giáo dục năm 2008)

4. Phương pháp nghiên cứu

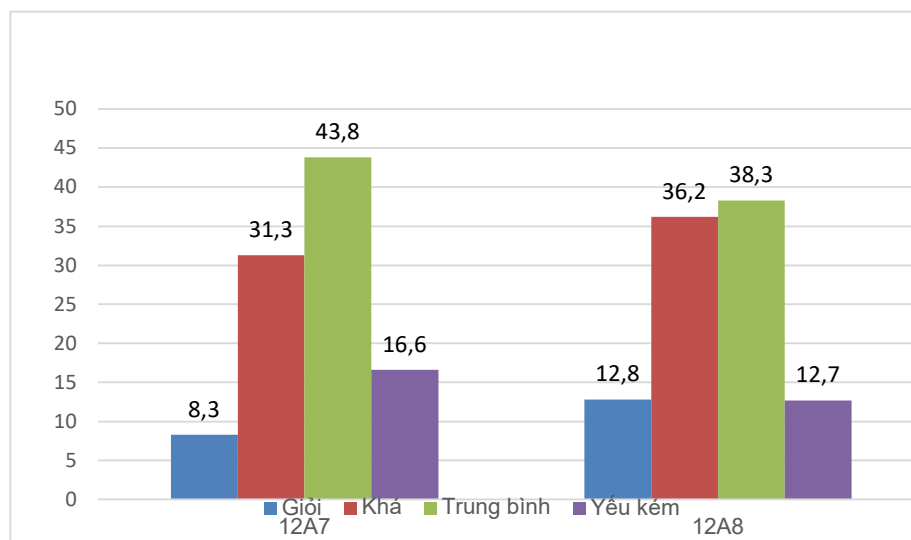
- Nghiên cứu lí luận: Nghiên cứu sách giáo khoa, sách giáo viên, chuẩn kiến thức, các tài liệu về dạy học phát triển năng lực....

- Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Phương pháp điều tra; Phương pháp nghiên cứu các sản phẩm hoạt động; Phương pháp khảo nghiệm, thử nghiệm

5 Số liệu khảo sát trước khi nghiên cứu

**Chất lượng học sinh môn Ngữ văn*

Lớp khảo sát	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu kém	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
12A7 (48HS)	4	8,3%	15	31,3%	21	43,8%	8	16,6%
12A8 (47HS)	6	12,8%	17	36,2%	18	38,3%	6	12,7%



Biểu đồ: Thể hiện chất lượng môn Ngữ văn hai lớp 12A7 và 12A8

*** Thái độ học sinh với phương pháp dạy học**

Lớp khảo sát	Dạy học truyền thống		Dạy học phát triển năng lực	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
12A7 (48 HS)	16	33,3%	32	66,7%
12A8 (47HS)	18	38,3%	29	61,7%

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Thực trạng của việc tổ chức hoạt động vận dụng trong giờ học Ngữ văn

• Ưu điểm

Qua khảo sát thực trạng về tình hình dạy học Ngữ văn của giáo viên tổ Ngữ văn trường THPT Thượng Cát và các trường lân cận, chúng tôi nhận thấy: Hầu hết giáo viên đều ý thức được tầm quan trọng của hoạt động vận dụng trong các giờ ngữ văn đồng thời không ngừng đổi mới phương pháp dạy học Văn sao cho phù hợp với bản chất, mục tiêu của hoạt động này.

Hoạt động vận dụng thường được tiến hành cuối giờ học, trong một không gian mở nên học sinh có thể thỏa sức tìm tòi, sáng tạo, thử nghiệm những kiến thức, kĩ năng đã học ở chính bản thân, gia đình, địa phương để có thể hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách tốt nhất.

*** Hạn chế và nguyên nhân**

Trong quá trình dạy học, giáo viên giảng dạy Ngữ văn vẫn thiên về phương pháp giảng bình, nặng về kiến thức lý thuyết để đáp ứng nhu cầu các em đi thi, chưa tạo được mạch liên kết giữa môn Văn với đời sống hiện nay, thiên về giảng

kiến thức hàn lâm bác học, ít tạo được sự gần gũi với hoàn cảnh học sinh tại địa phương. Tức là giờ học Văn “*thiếu sức sống*”, “*thiếu hơi thở đời sống*”, còn “*khuôn mẫu, giáo điều, công thức*” khiến học sinh từ cảm giác nặng nề, xa lạ đến chán học Văn; một số giờ học, giáo viên tích hợp giáo dục kỹ năng sống còn khiến cường, nhiều khi mang tính áp đặt về đạo đức. Vì thế hoạt động vận dụng để giải quyết vấn đề thực tiễn và cần sự tương tác giữa học sinh – học sinh diễn ra rất hạn chế; mặt khác bản thân nhiều giáo viên nhầm lẫn giữa hoạt động luyện tập với hoạt động vận dụng hoặc hoạt động vận dụng với hoạt động mở rộng.

Giáo viên chưa coi trọng ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động vận dụng trong giờ học Văn nên thiếu sự đầu tư, tìm tòi sáng tạo. Bản thân nhiều giáo viên chưa tìm ra được phương pháp và cách thức phù hợp để tổ chức hoạt động vận dụng theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh. Một số giáo viên còn thờ ơ về khâu tổ chức, hoạt động nhiều khi còn mang tính hình thức, rời rạc, không có sự xâu chuỗi liên kết logic với mạch kiến thức bài học; bài tập không gắn với nhu cầu khám phá của học sinh, xa rời thực tiễn; không gắn với kiểm tra đánh giá ... Hoạt động vận dụng không phải là trọng tâm chuẩn kiến thức kỹ năng nhưng lại có tác dụng vô cùng quan trọng bởi nó chính là cầu nối kiến thức lý thuyết với thực tiễn đời sống, là hoạt động tích cực nhất giúp học sinh tăng cường trải nghiệm và bồi dưỡng kỹ năng sống.

2. Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động vận dụng trong dạy học Ngữ văn THPT

Việc tổ chức hoạt động vận dụng cho học sinh có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc giải quyết những nhiệm vụ đặt ra như: yêu cầu học sinh phải kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết thành công tình huống/vấn đề tương tự như tình huống/vấn đề đã học; vận dụng kiến thức để làm các bài tập luyện tập, bài kiểm tra; tiếp thu và xây dựng tri thức cho những bài học mới hay cao hơn là vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống/vấn đề mới; đưa ra những phản hồi hợp lý trước một tình huống/vấn đề mới trong học tập hoặc trong thực tiễn đời sống hay tiếp tục mở rộng kiến thức, kỹ năng. Vì vậy, để tổ chức hiệu quả hoạt động vận dụng trong dạy học tác phẩm “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” của Lưu Quang Vũ nói riêng và chương trình Ngữ văn THPT nói chung, trước hết giáo viên cần phải xác định rõ mục tiêu của hoạt động này để từ đó đề xuất các câu hỏi/bài tập và cách thức tổ chức sao cho đạt hiệu quả cao nhất nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện và sâu sắc nền giáo dục nước nhà.

2.1. Quá trình chuẩn bị

** Thiết kế hoạt động:*

- Hoạt động phải thể hiện rõ về Mục tiêu; phương pháp/kỹ thuật; hình thức tổ chức; yêu cầu về sản phẩm học tập; thời gian hoàn thành.

- Bài tập/nhiệm vụ chia theo mục đích:

+ Mục đích rèn kỹ năng: HS vận dụng kiến thức vừa học để giải quyết bài tập với ngữ liệu có sẵn hoặc ngoài SGK để rèn cho HS kỹ năng làm đề đọc hiểu trong đề thi tốt nghiệp THPT.

+ Mục đích giải quyết tình huống: HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống gần gũi với đời sống hoặc bài tập mở rộng nâng cao là hệ thống kiến thức sâu chuỗi hoặc xử lý tình huống hoàn toàn mới.

- Yêu cầu về bài tập/nhiệm vụ: Có sự sâu chuỗi, liên kết với bài học; đảm bảo tính thực tiễn; ngắn gọn, rõ ràng, sinh động; có sức gợi tư duy phản biện của HS; tình huống phải có vấn đề cần giải quyết.

2.2. Xây dựng hệ thống câu hỏi

Để xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập cho hoạt động vận dụng khi dạy học các văn bản văn học, chúng tôi đã nghiên cứu kỹ đặc trưng thể loại; xác định rõ mục tiêu mà hoạt động vận dụng cần đạt được. Hệ thống câu hỏi, bài tập vận dụng phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu của bài học đồng thời tạo hứng thú, phát huy tính tích cực chủ động của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên tiến hành xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập để học sinh tổng kết và vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học thông qua việc phản hồi, chiêm nghiệm và giải quyết những tình huống mới. Dưới đây chúng tôi xin đề xuất một số dạng câu hỏi cho hoạt động vận dụng khi dạy học văn bản Ngữ văn.

** Dạng 1: Bài tập vận dụng kiến thức đã học để lí giải nhận định, đánh giá về tư tưởng, tình cảm, thông điệp, giá trị mà tác giả gửi gắm thông qua chi tiết, nhân vật, nghệ thuật ...*

- Dạng bài tập tập trung vào cá nhân/nhóm HS có khả năng đánh giá, trình bày, lí giải, phản biện ...

- Sử dụng chủ yếu các phương pháp/ kỹ thuật dạy học như: phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp làm việc góc, kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày 1 phút, kỹ thuật động não...

- Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học về chi tiết, nhân vật, nghệ thuật ... của tác phẩm để đánh giá, lí giải vấn đề được đưa ra.

*** *Dạng 2: Bài tập vận dụng kiến thức đã học để liên hệ, rút ra bài học, giá trị, thông điệp ý nghĩa nhất***

- Dạng bài tập tập trung vào nhóm cá nhân/nhóm HS có khả năng tổng hợp, liên hệ....
- Sử dụng chủ yếu các phương pháp/ kỹ thuật dạy học như: phương pháp làm việc góc, kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày 1 phút, kỹ thuật động não...
- Mục tiêu: Học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

*** *Dạng 3: Bài tập chuyển thể một phân đoạn, một nội dung của tác phẩm sang các hình thức nghệ thuật khác: đóng kịch, vẽ tranh, quay đoạn phim ngắn, sáng tác nhạc...***

- Dạng bài tập tập trung vào nhóm cá nhân/nhóm HS có khả năng thẩm mĩ, năng khiếu nghệ thuật.
- Sử dụng chủ yếu các phương pháp/ kỹ thuật dạy học như: phương pháp làm việc góc, phương pháp đóng vai, kỹ thuật phòng tranh, kỹ thuật động não...
- Mục tiêu: Từ văn bản văn học, chuyển thể sang các loại hình nghệ thuật khác từ đó phát huy khả năng sáng tạo.

*** *Dạng 4: Bài tập trải nghiệm, sáng tạo***

- Dạng bài tập tập trung vào nhóm cá nhân/nhóm HS có khả năng tưởng tượng, nhập vai, sử dụng ngôn ngữ
- Sử dụng chủ yếu các phương pháp/ kỹ thuật dạy học như: phương pháp làm việc góc, kỹ thuật động não, ...
- Mục tiêu: Phát huy trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo để giải quyết vấn đề.

2.3. Cách thức tổ chức hoạt động vận dụng trong giờ học Ngữ văn

Sau khi thiết kế hệ thống câu hỏi, bài tập cho hoạt động vận dụng nhằm mục đích giúp học sinh vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào việc phản hồi và giải quyết những tình huống mới, GV tiến hành các bước cụ thể trong giờ học cho hoạt động này như sau:

• *Bước một: Giao nhiệm vụ học tập*

Tiếp theo, giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân hoặc chia nhóm và chuyển giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm. Việc chia nhóm có thể tiến hành ngẫu nhiên hoặc có chủ định. Nhiệm vụ học tập phải rõ ràng, phù hợp, kích thích được tư duy sáng tạo và năng lực tự học của học sinh.

*** *Bước hai: Học sinh nhận nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ***

- Đối với các bài tập làm tại lớp :
 - + HS thực hiện nhiệm vụ (đảm bảo quy trình hoạt động cá nhân trước, hoạt động nhóm sau)

+ Quy định thời gian cụ thể

- Đối với nhiệm vụ thực hiện về nhà: GV chuyển giao nhiệm vụ theo cá nhân/nhóm, hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện, thời gian hoàn thành, tiêu chí đánh giá và yêu cầu về sản phẩm.

- Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, không để xảy ra hiện tượng học sinh “bị bỏ rơi” bằng cách các nhóm cử nhóm trưởng để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm và thư kí để ghi chép biên bản.

*** Bước ba: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Sản phẩm được trình bày bằng hình thức thuyết trình, trên giấy hoặc thiết kế đồ họa trên Microsoft PowerPoint.

*** Bước bốn: Giáo viên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** của từng nhóm hoặc hướng dẫn học sinh tự đánh giá lẫn nhau theo phương án chấm chéo dựa vào các tiêu chí cụ thể mà giáo viên xây dựng (hình thức sản phẩm; nội dung trình bày; tính chính xác, phong phú của các đơn vị kiến thức,...). Giáo viên chốt kiến thức và chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã được học.

Nếu trước đây, chúng ta thiết kế câu hỏi, bài tập trong kiểm tra đánh giá để “*phán xét chất lượng người học*” thì đổi mới kiểm tra đánh giá hiện nay là “*vì sự thành công của người học*”. Vì vậy, công cụ đo và thang đo trong kiểm tra đánh giá cũng phải đổi mới, nhất là đánh giá sản phẩm của học sinh trong hoạt động vận dụng. Cụ thể, chúng tôi đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang đo (mức độ từ thấp đến cao) sau:

- Về kiến thức:

+ Nhận biết: Học sinh nhận diện được vấn đề trọng tâm được nêu ra trong nhiệm vụ/ tình huống.

+ Hiểu: Học sinh biết huy động các nguồn thông tin liên quan đến tình huống, biết chọn lọc, hệ thống hóa và sắp xếp các thông tin phù hợp với yêu cầu đặt ra trong tình huống.

+ Áp dụng: Học sinh đưa ra các phương án, trao đổi thảo luận trong nhóm để tìm phương án tối ưu.

+ Phân tích, đánh giá: Phân tích các quan điểm một cách rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Nội dung phân tích phù hợp với tình huống, điều kiện thực hiện, thời gian cụ thể.

+ Sáng tạo: Học sinh vận dụng kiến thức đã học một cách linh hoạt, sáng tạo, có những kiến giải, hợp lí, bất ngờ.

- Về kĩ năng:

+ Bắt đầu hình thành một số kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

+ Hình thành được năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực cảm thụ thẩm mỹ, năng lực giao tiếp Tiếng Việt.

+ Đáp ứng tốt hình thức làm việc nhóm, có khả năng thuyết trình, tự đánh giá được bài thuyết trình của nhóm mình và nhóm bạn

+ Trình bày vấn đề một cách khoa học, tự tin, có sức thuyết phục, nói và nghe linh hoạt, nắm được phương pháp, quy trình thực hiện nhiệm vụ, biết đặt ra câu hỏi và giải đáp tốt những phản biện của nhóm bạn.

- Về thái độ:

+ Học sinh sẵn sàng tiếp nhận nhiệm vụ.

+ Học sinh ứng đáp tích cực trước tình huống/nhiệm vụ giáo viên đưa ra.

3. Thực nghiệm sư phạm

3.1 Mô tả cách thực hiện

- *Hệ thống bài tập vận dụng*

Khi thiết kế các hoạt động dạy học tôi đã hướng tới việc tăng cường tổ chức các hoạt động cho học sinh, các vấn đề giáo viên nêu ra kích thích sự chủ động, sáng tạo, giúp học sinh phát huy được hứng thú học tập, huy động được tri thức nền từ đó hướng dẫn học sinh tham gia các tình huống học tập mới để phát triển năng lực, thể hiện suy nghĩ, quan điểm của bản thân về tác phẩm và các vấn đề đặt ra trong tác phẩm, trong thực tiễn. Hệ thống bài tập vận dụng được thiết kế theo các mức độ:

- *Vận dụng*: Vận dụng “chất liệu” là những chi tiết, sự kiện tiêu biểu của tác phẩm để giải quyết các nhiệm vụ học tập giáo viên yêu cầu, từ đó thể hiện những suy nghĩ, quan điểm của bản thân để giải quyết những tình huống phát sinh trong cuộc sống.

Bài tập 1: Thông qua cuộc đối thoại giữa Hồn Trương Ba và xác hàng thịt, cuộc đối thoại giữa Hồn Trương Ba và Đế Thích, anh (chị) hãy rút ra bài học nhân sinh mà nhà văn gửi gắm?

Bài tập 2: Về hành động không nhập vào thân xác cu Tị của hồn Trương Ba, có nhiều ý kiến khác nhau:

A. Trương Ba sợ những phiền phức, rắc rối khi phải mang thân xác của một đứa bé.

B. Trương Ba thương chị Lua hàng xóm mất đi đứa con của mình.

C. Trương Ba muốn được tái sinh trong thân xác của chính mình.

D. Trương Ba bắt buộc phải chết để bảo vệ tâm hồn trong sạch của mình.

Ý kiến của anh (chị) như thế nào?

- *Vận dụng cao*: Từ những kiến thức đã học, học sinh có thể sáng tạo tác phẩm theo những trải nghiệm và trí tưởng tượng của mình.

Bài tập 4: Hãy lựa chọn một cuộc đối thoại trong đoạn trích “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” được học mà anh (chị) tâm đắc, từ đó ghi nhớ nội dung, chuyển thể thành kịch bản và diễn lại trong thời gian 3 - 5 phút?

Bài tập 5: Hãy lựa chọn chi tiết, nhân vật, hình ảnh mà em tâm đắc nhất, từ đó tưởng tượng và vẽ thành một bức tranh hoàn chỉnh hoặc sáng tác thành một đoạn thơ (bài thơ)...

Bài tập 6: Anh (chị) có đồng ý với cách kết thúc của tác phẩm “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” không? Hãy thử tưởng tượng mình là nhà viết kịch và viết một kết thúc khác cho tác phẩm này?

- *Cách thức thực hiện*

Bước 1: Giáo viên đề xuất các câu hỏi, bài tập, chia nhóm và chuyển giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm (phân chia nhóm theo phương pháp làm việc góc, tạo nhóm dựa trên năng lực của HS):

+ *Nhiệm vụ trên lớp*:

Nhóm 1: Bài tập 1. Nhóm 2: Bài tập 2. Nhóm 3 : Bài tập 3. Nhóm 4: Bài tập 5

+ *Nhiệm vụ ở nhà*:

Nhóm 1+2: Bài tập 4, Nhóm 3+4: bài tập 6

- Giáo viên nêu rõ thời gian thực hiện nhiệm vụ cho đến khi hoàn thành cho các nhóm. Cụ thể:

+ Bài tập 1,2,3,5: 4 nhóm sẽ thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 10 phút.

+ Bài tập 4,6: Các nhóm nộp sản phẩm 2 ngày sau tiết học.

Bước 2: Học sinh nhận nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

Bước 4: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá theo phương án chấm chéo dựa vào các tiêu chí cụ thể mà giáo viên xây dựng: hình thức sản phẩm; nội dung trình bày; tính chính xác, phong phú của các đơn vị kiến thức...

- Giáo viên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức và chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã học, đề xuất một hướng giải quyết để học sinh tham khảo:

Ví dụ: Với bài tập thực hiện tại lớp học:

+ *Bài tập 1*: Những bài học nhân sinh rút ra từ cuộc đối thoại giữa Hồn và Xác:

- Linh hồn và thể xác là hai phương diện tồn tại trong mỗi con người không thể

tách rời vì thế đừng quá đề cao tâm hồn mà bỏ bê thân xác. Ngược lại cũng đừng chạy theo những đòi hỏi của thể xác mà biến mình thành con người bản năng không có ý chí.

- Hồn và xác là hai hình ảnh ẩn dụ cho một cuộc đối thoại giả tưởng. hồn tượng trưng cho cái thanh cao, xác tượng trưng cho cái phàm tục. Cuộc đấu tranh của hai lối sống, hai quan niệm sống: thanh cao và dung tục.

- Cuộc đấu tranh trong mỗi con người: giữa đạo đức và tội lỗi, giữa khát vọng và dục vọng, giữa phần con và phần người trong mỗi chúng ta.

- Cuộc đối thoại kết thúc với phần thắng tạm thời thuộc về xác. Chân lí, cái tốt, sự cao thượng không phải lúc nào cũng chiến thắng, nhiều khi còn bị chôn vùi, bị cái xấu cái ác lấn át. Nếu xét trong phạm vi mỗi người thì đây là cuộc đấu tranh cam go, khốc liệt nhất bởi đối thủ quan trọng nhất của mỗi người là lại bản thân chúng ta.

Kết quả đạt được

Sau khi kết thúc các tiết dạy thực nghiệm, tôi đã tiến hành kiểm tra năng lực của học sinh nhằm so sánh mức độ nhận thức giữa hai lớp thực nghiệm và đối chứng. Quá trình làm bài của học sinh được giám sát chặt chẽ để đảm bảo tính chính xác và khách quan.

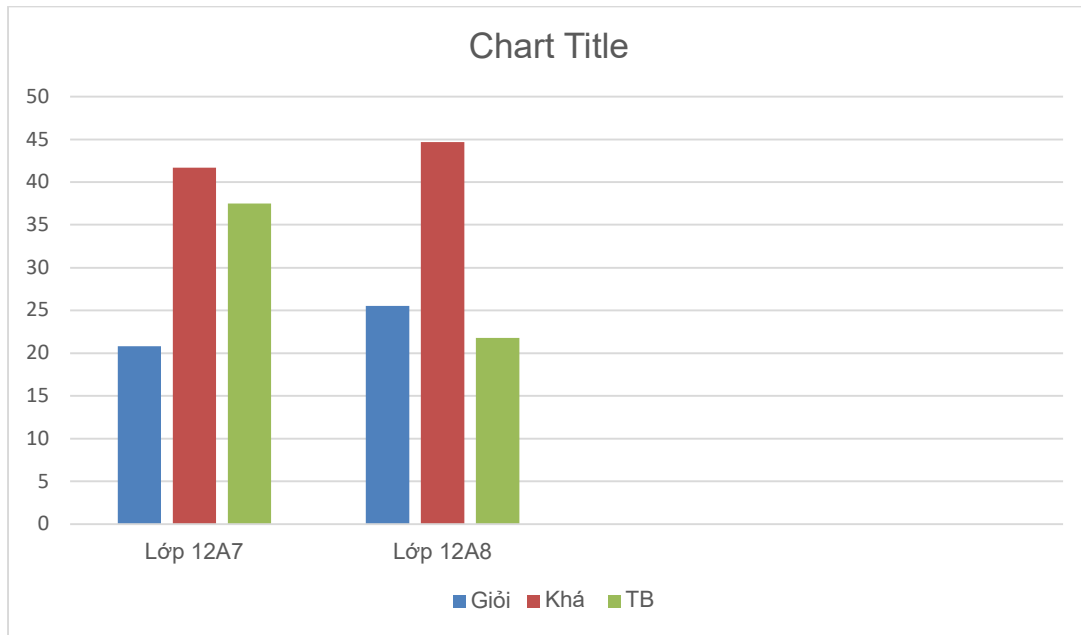
Tôi sử dụng thang điểm để đánh giá là:

- Giỏi: điểm 8 – 10
- Khá: điểm 7 – dưới 8
- Trung bình: điểm 5 – dưới 7
- Yếu kém: điểm dưới 5

Qua quá trình chấm bài của HS, tôi thu được kết quả như sau:

Nhóm		Điểm giỏi		Điểm khá		Điểm trung bình		Điểm yếu	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
THPT Thượng Cát	Lớp 12A7 (48HS)	10	20,8%	20	41,7%	18	37,5%	0	0
	Lớp 12A8 (47 HS)	12	25,5%	21	44,7%	14	29,8%	0	0

Bảng đánh giá kết quả bài kiểm tra



Biểu đồ đánh giá kết quả kiểm tra sau khi vận dụng SKKN

3.2 Giáo án thực nghiệm

Tiết 83,84,85

HỒN TRƯỞNG BA, DA HÀNG THỊT (Trích)

(Lưu Quang Vũ)

I.MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

STT	MỤC TIÊU	MÃ HÓA
NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : Đọc – nói – nghe –viết		
1	- Nắm được những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm. Hiểu được bi kịch của con người khi bị đặt vào nghịch cảnh: phải sống nhờ, sống vay mượn, sống tạm bợ và trái với tự nhiên khiến tâm hồn nhân hậu, thanh cao bị nhiễm độc và tha hóa bởi sự lấn át của thể xác thô lỗ, phàm tục	Đ1
2	Hiểu được bi kịch của con người khi bị đặt vào nghịch cảnh: phải sống nhờ, sống vay mượn, sống tạm bợ và trái với tự nhiên khiến tâm hồn	Đ2

	nhân hậu, thanh cao bị nhiễm độc và tha hóa bởi sự lẩn át của thể xác thô lỗ, phàm tục	
3	Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của những người lao động trong cuộc đấu tranh chống lại sự giả tạo và dung tục, bảo vệ quyền được sống đích thực cùng khát vọng hoàn thiện nhân cách.	Đ3
4	Nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung vở kịch.	Đ4
5	Phân tích và đánh giá được chủ đề tư tưởng, thông điệp mà tác giả Lưu Quang Vũ gửi gắm.	Đ5
6	Nhận biết và phân tích được một số yếu tố nghệ thuật tiêu biểu của vở kịch: xung đột kịch.	Đ6
7	Biết cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về các vấn đề thuộc giá trị nội dung và nghệ thuật của vở kịch <i>Hồn Trương Ba, da hàng thịt</i> .	N1
8	Có khả năng tạo lập một văn bản nghị luận văn học.	V1
NĂNG LỰC CHUNG: GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ		
9	Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.	GT-HT
10	Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.	GQVĐ
PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM		
11	- Biết tự hoàn thiện bản thân về thể xác và tâm hồn . - Biết kêu gọi, đấu tranh cho sự hoàn thiện vẻ đẹp nhân cách con người.	TT TN

I. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu/Tivi, giấy A0, A4, ...

2. Học liệu: SGK, hình ảnh, clip về tác giả và tác phẩm; Phiếu học tập,

III.TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

Hoạt động học (Thời gian)	Mục tiêu (STT)	Nội dung dạy học trọng tâm	PP/KTDH chủ đạo	Phương án đánh giá
HD 1: Khởi động (7phút)	Kết nối	Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến văn bản <i>Hồn Trương Ba, da hàng thịt</i> .	- Nêu và giải quyết vấn đề - Đàm thoại, gợi mở	Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân; Do GV đánh giá.
HD 2: Khám phá kiến thức (20 phút)	Đ1,Đ2,Đ3,Đ4,Đ5 ,N1GT- HT,GQVĐ	I.Tìm hiểu chung. II.Đọc hiểu văn bản. 1.Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt 2.Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và Đế Thích. 3.Nhân vật Trương Ba. III.Tổng kết: Rút ra những thành công đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của vở kịch	Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan;	Đánh giá qua sản phẩm. qua trình bày do GV và HS đánh giá Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 3: Luyện tập (10 phút)	Đ3,Đ4, GQVĐ	Đ5, Thực hành bài tập luyện kiến thức, kỹ năng	Vấn đáp, dạy học nêu vấn đề, thực hành. Kỹ thuật: động não .	Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá
HĐ 4: Vận dụng (5 phút)	Đ6, N1, V1	Liên hệ thực tế đời sống để làm rõ thêm thông điệp tác giả gửi gắm trong tác phẩm.	Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trục quan.	Đánh giá qua sản phẩm graphics qua trình bày do GV và HS đánh giá. Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá
HĐ 5: Mở rộng (3 phút)	V1	Tìm tòi, mở rộng kiến thức.	Dạy học hợp tác Thuyết trình;	Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao. GV và HS đánh giá

IV. TỔ CHỨC DẠY - HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

- a. **Mục tiêu:** Đặt vấn đề gợi mở
- b. **Nội dung:** Nếu trên đường đi học về, qua một đoạn đường vắng người, em vô tình nhìn thấy một túi tiền rơi dưới đất, em sẽ làm gì?
- c. **Sản phẩm:** HS phát biểu trực tiếp suy nghĩ
- d. **Tổ chức thực hiện:**
 - Chuyển giao nhiệm vụ học tập:
 - Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận theo cặp trong bàn.
 - Báo cáo sản phẩm: HS phát biểu suy nghĩ.
 - Đánh giá, nhận xét: GV nhận xét và chốt lại, vào bài mới:

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1. Hoạt động khám phá kiến thức 1: I. TÌM HIỂU CHUNG

- a. **Mục tiêu:** Đ1
(HS hình thành ‘những kiến thức khái quát về tác giả Lưu Quang Vũ và vở kịch “Hồn Trương Ba da hàng thịt”).
- b. **Nội dung:**
 - Nắm được những nét tiểu sử, cuộc đời và sự nghiệp văn học của nhà văn Lưu Quang Vũ.Nắm được HCST, xuất xứ, tóm tắt được truyện ngắn vở kịch “Hồn Trương Ba da hàng thịt”; vị trí của đoạn trích SGK.
- c. **Sản phẩm và tổ chức thực hiện:**



<i>Tổ chức thực hiện</i>	<i>Dự kiến sản phẩm</i>
--------------------------	-------------------------

*Tìm hiểu mục 1. Tác giả Lưu Quang Vũ - Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Các tổ chuẩn bị sơ đồ tư duy về tác giả Lưu Quang Vũ. - Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm tổ làm ở nhà - Báo cáo sản phẩm: HS đại diện thuyết trình về tác giả bằng sơ đồ tư duy - Đánh giá, nhận xét: GV nhận xét và chốt lại qua trình chiếu các slide. Tìm hiểu mục 2: Tác phẩm kịch “Hồn Trương Ba da hàng thịt” --Chuyển giao nhiệm vụ: Thực hiện phiếu bài tập số 1 về tác phẩm ở nhà. - HS thực hiện nhiệm vụ học tập. - Báo cáo kết quả. - GV nhận xét, hướng dẫn HS chốt kiến thức.	I. Giới thiệu: 1. Tác giả: - Lưu Quang Vũ (1948- 1988) quê gốc ở Đà Nẵng, sinh tại Phú Thọ trong một gia đình trí thức. - Ông là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, vẽ tranh, viết truyện, viết tiểu luận, ... và soạn kịch. - Kịch là phần đóng góp đặc sắc nhất của Lưu Quang Vũ. → Lưu Quang Vũ trở thành 1 hiện tượng đặc biệt của sân khấu, kịch trường những năm 80 của thế kỉ trước, nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học nghệ thuật hiện đại. - Tác phẩm chính: SGK => Lưu Quang Vũ được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 2000. 2. Tác phẩm: a) Xuất xứ: - Viết 1981, được công diễn 1984 - Vở kịch được hư cấu 1 cách sáng tạo từ 1 cốt truyện dân gian. Tgiả mượn truyện dân gian, nhưng có nhiều sáng tạo: - Ở truyện dân gian Hồn Trương Ba cứ việc sống trong xác anh hàng thịt một cách bình thường. - Ở tp LQV đó sáng tạo: + Diễn tả tâm trạng trớ trêu, nỗi đau khổ dày vò của Trương Ba.
---	---

	+ Quyết định cuối cùng giàu tính nhân văn. b) Thể loại: Kịch - Phản ánh cuộc sống bằng những khám phá, phát hiện những mâu thuẫn xung đột trong đời sống rồi diễn đạt bằng hành động và ngôn ngữ đối thoại. - Quá trình vận động của vở kịch gồm 4 giai đoạn: Thắt nút → phát triển → cao trào → mở nút c) Tóm tắt vở kịch: Gồm 7 cảnh 3. Đoạn trích: - Trích từ cảnh 7 và phần kết của vở kịch - Thuộc phần cao trào và mở nút trong quá trình vận động
--	---

2.2. Hoạt động khám phá kiến thức 2: II. ĐỌC HIỂU CHI TIẾT

a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ4, Đ5

- Hiểu được bi kịch của con người khi bị đặt vào nghịch cảnh : phải sống nhờ, sống vay mượn , sống tạm bợ và trái với tự nhiên khiến tâm hồn nhân hậu , thanh cao bị nhiễm độc và tha hóa bởi sự lấn át của thể xác thô lỗ, phàm tục.

- Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của những người lao động trong cuộc đấu tranh chống lại sự giả tạo và dung tục, bảo vệ quyền được sống đích thực cùng khát vọng hoàn thiện nhân cách.

- Thấy được kịch Lưu Quang Vũ đặc sắc trên nhiều phương diện : sự hấp dẫn của kịch bản văn học và nghệ thuật sân khấu; sự kết hợp giữa tính hiện đại với các giá trị truyền thống; sự phê phán mạnh mẽ quyết liệt và chất trữ tình đậm thấm, bay bổng.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn HS tìm hiểu màn đối thoại giữa hồn Trương Ba với xác hàng thịt , hồn Trương Ba với người thân và hồn Trương Ba với Đế Thích.
- Nhận xét về màn kết của vở kịch.
- Tìm hiểu đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích kịch

c.Sản phẩm và tổ chức thực hiện

Tổ chức thực hiện	Dự kiến sản phẩm					
*Thao tác 1: Tìm hiểu màn đối thoại giữa hồn Trương Ba với xác hàng thịt: --Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm: + Cuộc đối thoại giữa 2 nhân vật Hồn – Xác bắt đầu trong hoàn cảnh, tình huống nào? + Nhận xét cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt ở các phương diện: Mục đích, cử chỉ, xưng hô, giọng điệu, vị thế.? - HS thực hiện nhiệm vụ học tập: Thảo luận theo 4 nhóm bằng hình thức “Vòng tròn thảo luận văn chương” - Báo cáo kết quả: Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - GV nhận xét, hướng dẫn HS chốt kiến thức.	II. Đọc hiểu văn bản 1. Màn đối thoại giữa hồn Trương Ba với xác hàng thịt: <table><tr><th>Hồn Trương Ba</th><th>Xác hàng thịt</th></tr><tr><td> - Mục đích: Phủ định sự lệ thuộc của linh hồn vào xác thịt, coi xác thịt chỉ là cái vỏ bề ngoài, không có ý nghĩa. Khẳng định linh hồn vẫn có đời sống riêng: nguyên vẹn trong sạch, thẳng thắn. - Cử chỉ: Ôm đầu, đứng vụt dậy, nhìn chân tay, bịt tai lại → Uất ức, tức giận, bất lực - Xưng hô: Mày – Ta → Khinh bỉ, xem thường - Giọng điệu: Giận dữ, khinh bỉ, mỉa mai, đồng thời ngậm ngùi tuyệt vọng </td><td> - Mục đích: Khẳng định sự âm u, đui mù của thể xác có sức mạnh ghê gớm, có khả năng điều khiển linh hồn cao khiết. Đồn Trương Ba vào thế đuối lí buộc phải thỏa hiệp, quy phục. - Cử chỉ: Lắc đầu → Tỏ vẻ thương hại - Xưng hô: Ông – Tôi → Ngang hàng, thách thức - Giọng điệu: Ngạo nghễ thách thức, thì thầm ranh mãnh </td></tr></table>		Hồn Trương Ba	Xác hàng thịt	- Mục đích: Phủ định sự lệ thuộc của linh hồn vào xác thịt, coi xác thịt chỉ là cái vỏ bề ngoài, không có ý nghĩa. Khẳng định linh hồn vẫn có đời sống riêng: nguyên vẹn trong sạch, thẳng thắn. - Cử chỉ: Ôm đầu, đứng vụt dậy, nhìn chân tay, bịt tai lại → Uất ức, tức giận, bất lực - Xưng hô: Mày – Ta → Khinh bỉ, xem thường - Giọng điệu: Giận dữ, khinh bỉ, mỉa mai, đồng thời ngậm ngùi tuyệt vọng	- Mục đích: Khẳng định sự âm u, đui mù của thể xác có sức mạnh ghê gớm, có khả năng điều khiển linh hồn cao khiết. Đồn Trương Ba vào thế đuối lí buộc phải thỏa hiệp, quy phục. - Cử chỉ: Lắc đầu → Tỏ vẻ thương hại - Xưng hô: Ông – Tôi → Ngang hàng, thách thức - Giọng điệu: Ngạo nghễ thách thức, thì thầm ranh mãnh
Hồn Trương Ba	Xác hàng thịt					
- Mục đích: Phủ định sự lệ thuộc của linh hồn vào xác thịt, coi xác thịt chỉ là cái vỏ bề ngoài, không có ý nghĩa. Khẳng định linh hồn vẫn có đời sống riêng: nguyên vẹn trong sạch, thẳng thắn. - Cử chỉ: Ôm đầu, đứng vụt dậy, nhìn chân tay, bịt tai lại → Uất ức, tức giận, bất lực - Xưng hô: Mày – Ta → Khinh bỉ, xem thường - Giọng điệu: Giận dữ, khinh bỉ, mỉa mai, đồng thời ngậm ngùi tuyệt vọng	- Mục đích: Khẳng định sự âm u, đui mù của thể xác có sức mạnh ghê gớm, có khả năng điều khiển linh hồn cao khiết. Đồn Trương Ba vào thế đuối lí buộc phải thỏa hiệp, quy phục. - Cử chỉ: Lắc đầu → Tỏ vẻ thương hại - Xưng hô: Ông – Tôi → Ngang hàng, thách thức - Giọng điệu: Ngạo nghễ thách thức, thì thầm ranh mãnh					

*Thao tác 2: Tìm hiểu màn đối thoại giữa hồn Trương Ba Ba với người thân --Chuyển giao nhiệm vụ: + Trước sự thay đổi của Trương Ba, phản ứng của vợ, cái Gái và người con dâu nào như thế nào? Vì sao họ có thái độ như thế? + Hãy so sánh tâm trạng Trương Ba ở màn đối thoại với xác hàng thịt. Từ đó nêu suy nghĩ của em về sự phát triển của xung đột kịch? - HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS làm việc cá nhân	<table border="1" data-bbox="787 136 1396 504"> <tr> <td data-bbox="787 136 1088 504"> - Vị thế: Bị động, kháng cự yếu ớt, đuối lí, tuyệt vọng → Người thua cuộc, chấp nhận trở lại xác hàng thịt </td><td data-bbox="1088 136 1396 504"> - Vị thế: Chủ động đặt nhiều câu hỏi phản biện → Kẻ thắng thế, buộc được hồn Trương Ba quy phục mình </td></tr> </table> → Là ẩn dụ về cuộc đấu tranh giữa tâm hồn và thể xác trong 1 con người. Đó là tiếng nói của bản năng và những tác động ghê gớm vào linh hồn. Linh hồn luôn đấu tranh để vượt lên những đòi hỏi không chính đáng của thể xác. - Cảnh báo khi con người sống chung với dung tục, sẽ bị cái dung tục lấn át, thắng thế và tàn phá những gì tốt đẹp cao quý trong con người. 2. Màn đối thoại giữa hồn Trương Ba với người thân a) Phản ứng của người thân - <i>Người vợ</i>: Buồn bã đau khổ muốn chết, có ý định bỏ đi nương chồng cho cô vợ hàng thịt - <i>Cái Gái</i>: Quyết liệt và dữ dội không nhận ông nội - <i>Người con dâu</i>: Thông cảm, xót thương b) Thái độ, tâm trạng Trương Ba - Lúc đầu: Biện minh cho mình + <i>Sao bà lại nói thế?</i> + <i>Sáng nào ông cũng ra cuốc xới chăm chút cây cối ngoài vườn...: Chỉ có ông nội cháu mới quý cây như thế</i> - Sau đó: Đau khổ, bế tắc, thất vọng về mình + <i>Thầy đã làm u khổ..., u cũng không khổ như bây giờ</i>	- Vị thế: Bị động, kháng cự yếu ớt, đuối lí, tuyệt vọng → Người thua cuộc, chấp nhận trở lại xác hàng thịt	- Vị thế: Chủ động đặt nhiều câu hỏi phản biện → Kẻ thắng thế, buộc được hồn Trương Ba quy phục mình
- Vị thế: Bị động, kháng cự yếu ớt, đuối lí, tuyệt vọng → Người thua cuộc, chấp nhận trở lại xác hàng thịt	- Vị thế: Chủ động đặt nhiều câu hỏi phản biện → Kẻ thắng thế, buộc được hồn Trương Ba quy phục mình		

- Báo cáo kết quả.
- GV nhận xét, hướng dẫn HS chốt kiến thức.

+ *Thần thờ, lặng ngắt như tảng đá, tay ôm đầu, run rẩy, lập cập, cầu cứu*

* *So với màn đối thoại với xác hàng thịt*

Màn đối thoại với xác hàng thịt	Màn đối thoại với người thân
Đau khổ, bất lực khi bản thân phải chịu sự điều khiển	Đau khổ đến tột cùng khi nhận thấy không chỉ mình chịu khổ mà người thân cũng chịu đau khổ. Thậm chí họ còn đau khổ hơn lúc chôn ông xuống.

→ Bi kịch được đẩy lên đến đỉnh điểm buộc nhân vật phải đứng trước sự lựa chọn.

* *Lời độc thoại nội tâm của Trương Ba*

- Những câu mang tính chất tự vấn → Bộc lộ 1 thái độ quyết liệt trong đấu tranh

- Đi đến 1 quyết định dứt khoát là không chung sống với thể xác dung tục của hàng thịt

→ Đỉnh điểm của bi kịch là nhân vật không thỏa hiệp mà đấu tranh mạnh mẽ quyết liệt → Vẻ đẹp tâm hồn người lao động trong cuộc đấu tranh với cái dung tục để hoàn thiện nhân cách.

***Thảo tác 3: Tìm hiểu màn đối thoại giữa hồn Trương Ba với Đế Thích:**

--Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận theo bàn:

- Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quan niệm của Trương Ba và Đế Thích về ý nghĩa sự sống?

3. Màn đối thoại giữa hồn Trương Ba với Đế Thích:

a) Sự khác nhau trong quan niệm của Trương Ba và Đế Thích về ý nghĩa sự sống:

- *Đế Thích:* Khuyên Trương Ba chấp nhận vì thế giới không toàn vẹn → Cái nhìn quan liêu hời hợt về cuộc sống con người

- *Trương Ba:*

2.3. Hoạt động khám phá kiến thức 3: III. TỔNG KẾT

a. Mục tiêu: Đ5

Giúp HS khái quát lại những nét nổi bật về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

b. Nội dung:

- Giá trị nội dung: Hiện thực và nhân đạo
- Giá trị nghệ thuật

c. Sản phẩm và tổ chức thực hiện:

<i>Tổ chức thực hiện</i>	<i>Dự kiến sản phẩm</i>
-- Chuyển giao nhiệm vụ học tập: + Qua đoạn trích, em hãy trình bày những giá trị cơ bản của tác phẩm (ý nghĩa phê phán, giá trị nhân văn) + Hãy nhận xét về nghệ thuật viết kịch của Lưu Quang Vũ? -Thực hiện nhiệm vụ: HS phát hiện, đánh giá. biện cho nhóm bạn. - Báo cáo sản phẩm: HS trả lời - Đánh giá, nhận xét: GV nhận xét và hướng dẫn HS chốt kiến thức.	<u>III. Tổng kết.</u> 1. Ý nghĩa phê phán : - Phê phán 2 quan niệm sống lệch. - Phê phán lối sống giả tạo, làm con người có nguy cơ đánh mất mình. - Phê phán những tiêu cực xã hội. 2. Giá trị nhân văn : - Kêu gọi, đấu tranh cho sự hoàn thiện vẻ đẹp nhân cách con người. - Khẳng định: con người phải sống như chính mình. 3. Giá trị nghệ thuật : - Nghệ thuật dựng tình huống độc đáo, xây dựng, dẫn dắt xung đột kịch hợp lí. - Nghệ thuật dựng hành động kịch, dựng đối thoại sinh động.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Đ5 –Đ6-N1

b. Nội dung: Đọc hiểu một đoạn trích kịch.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS – Phiếu học tập theo nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

- **Giáo viên giao nhiệm vụ:** HS thực hành đề bài Đọc – hiểu:

- HS thảo luận nhóm, viết kết quả thảo luận ra phiếu học tập.
- Đại diện các nhóm báo cáo.
- GV nhận xét và chuẩn kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: N1 - V1

b. Nội dung: Vận dụng những kiến thức từ vở kịch vào cuộc sống thực tiễn thông qua việc: rút ra bài học nhân sinh, đưa ra ý kiến về một vấn đề, chuyển thể tác phẩm sang một thể loại mới

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS – kịch bản kịch, sản phẩm thơ, tranh,...

d. Tổ chức thực hiện:

- **Giáo viên giao nhiệm vụ:**

Bài tập 1: Thông qua cuộc đối thoại giữa Hồn Trương Ba và xác hàng thịt, cuộc đối thoại giữa Hồn Trương Ba và Đế Thích, anh (chị) hãy rút ra bài học nhân sinh mà nhà văn gửi gắm?

Bài tập 2: Về hành động không nhập vào thân xác cu Tị của hồn Trương Ba, có nhiều ý kiến khác nhau:

A. Trương Ba sợ những phiền phức, rắc rối khi phải mang thân xác của một đứa bé.

B. Trương Ba thương chị Lụa hàng xóm mất đi đứa con của mình.

C. Trương Ba muốn được tái sinh trong thân xác của chính mình.

D. Trương Ba bắt buộc phải chết để bảo vệ tâm hồn trong sạch của mình.

Ý kiến của anh (chị) như thế nào?

- *Vận dụng cao:* Từ những kiến thức đã học, học sinh có thể sáng tạo tác phẩm theo những trải nghiệm và trí tưởng tượng của mình.

Bài tập 4: Hãy lựa chọn một cuộc đối thoại trong đoạn trích “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” được học mà anh (chị) tâm đắc, từ đó ghi nhớ nội dung, chuyển thể thành kịch bản và diễn lại trong thời gian 3 - 5 phút?

Bài tập 5: Hãy lựa chọn chi tiết, nhân vật, hình ảnh mà em tâm đắc nhất, từ đó tưởng tượng và vẽ thành một bức tranh hoàn chỉnh hoặc sáng tác thành một đoạn thơ (bài thơ)...

Bài tập 6: Anh (chị) có đồng ý với cách kết thúc của tác phẩm “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” không? Hãy thử tưởng tượng mình là nhà viết kịch và viết một kết thúc khác cho tác phẩm này?

+ *Nhiệm vụ trên lớp:*

Nhóm 1: Bài tập 1. Nhóm 2: Bài tập 2. Nhóm 3 : Bài tập 3. Nhóm 4: Bài tập 5

+ *Nhiệm vụ ở nhà:*

Nhóm 1+2: Bài tập 4, Nhóm 3+4: bài tập 6

- HS nhận nhiệm vụ và thực hiện
- Giáo viên nhận xét sản phẩm và chốt vấn đề.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

4. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm

Qua quá trình dạy học thực nghiệm và tổng hợp kết quả làm bài kiểm tra của 2 lớp (12A7 và 12A8, tổng số 95 học sinh), tôi nhận thấy như sau: có sự chênh lệch về điểm của hai lớp trước và sau khi thực hiện biện pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động vận dụng trong giờ học Ngữ văn. Sau khi thực hiện đề tài, tỉ lệ điểm giỏi và điểm khá cao hơn khi áp dụng phương pháp dạy học cũ. Cụ thể: tỉ lệ điểm giỏi, điểm khá ở 2 lớp sau khi áp dụng biện pháp vận dụng mới đạt 62,5% (Lớp 12A7), 70,2% (Lớp 12A8) trong khi trước khi áp dụng đề tài, các tỉ lệ này lần lượt là 39,6% (12A7) và 39% (12A8); phổ điểm ở mức trung bình giảm đi, nhất là hai lớp không còn học sinh đạt kết quả yếu, kém.

Kết quả kiểm tra của hai lớp sau khi áp dụng đề tài đã cho thấy học sinh hiểu bài, nắm vững kiến thức, vận dụng linh hoạt kiến thức được học vào những nhiệm vụ học tập mới. Có không ít những bài viết có suy nghĩ độc đáo, sâu sắc, thể hiện sự chín chắn trong nhận thức, trong những rung cảm tinh tế, mãnh liệt của các em về văn bản, khiến người chấm bài cảm thấy thích thú và trân trọng.

III. KẾT LUẬN

1. Giá trị của đề tài

Qua việc thực hiện biện pháp “*Nâng cao hiệu quả hoạt động vận dụng trong bài học tác phẩm “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ*”, tôi nhận thấy hoạt động vận dụng trong giờ học Ngữ văn THPT đạt hiệu quả cao dưới hai hình thức: Vận dụng những kiến thức cơ bản để có thể giải quyết những nhiệm vụ học tập mới mà giáo viên đưa ra, rút ra thông điệp, bài học mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm hoặc vận dụng giải quyết những tình huống thực tiễn; Vận dụng những kiến thức đã học trong giờ đọc hiểu văn bản để có thể trải nghiệm, sáng tạo dựa trên những cảm nhận của bản thân về tác phẩm. Từ đó cho thấy, biện pháp này đã phát huy được vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo, hứng thú của học sinh, tạo cơ hội cho các em tổng kết kiến thức, kỹ năng đã học thông qua việc phản hồi, chiêm nghiệm, ứng dụng những gì đã tiếp thu vào tình huống mới. Điều này phù hợp với tư duy giáo dục đổi mới hiện nay, phù hợp với chương trình giáo dục theo hướng phát triển năng lực người học.

2. Khuyến nghị

- a) *Đối với tổ/nhóm chuyên môn*: Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm trong các buổi sinh hoạt chuyên môn; góp ý, xây dựng để hệ thống bài tập của hoạt động vận dụng ngày càng hoàn chỉnh, phong phú hơn.
- b) *Đối với Lãnh đạo nhà trường*: Không ngừng hoàn thiện cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện dạy học nhằm đáp ứng tốt hơn các hoạt động học tập; tổ chức các buổi ngoại khóa, các câu lạc bộ để học sinh có thể trình bày những bài tập vận dụng của mình một cách sáng tạo hơn.
- c) *Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo*: Tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn để giáo viên có cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy môn Ngữ văn theo hướng: Thông qua 1 bài dạy, giáo viên các trường trong cụm rút kinh nghiệm, đồng thời đề xuất các biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy học trong việc giảng dạy Ngữ văn ở trường THPT.

Xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC

1. Phiếu khảo sát số 1 và số 2

Phiếu số 1 (Tiến hành trước khi vận dụng sáng kiến kinh nghiệm)

Họ và tên học sinh:

Lớp.....; Trường THPT Thượng Cát

Câu hỏi 1. Em có chọn môn Ngữ văn để xét vào các trường Đại học/ Cao đẳng không? (đánh dấu X vào sự lựa chọn)

Có	Không

Câu hỏi 2. Em thích cách giảng dạy nào của thầy cô? (đánh dấu X vào sự lựa chọn)

Thầy cô giảng, đọc và HS ghi chép (Dạy học truyền thống)	Thầy cô hướng dẫn HS hoạt động (Dạy học phát triển năng lực)

Câu hỏi 3. Em mong muốn điều gì nhất trong giờ đọc- hiểu văn bản?

.....
.....
.....
.....

Phiếu số 2 (Tiến hành sau khi vận dụng sáng kiến kinh nghiệm)

Họ và tên học sinh:

Lớp.....; Trường THPT Thượng Cát

Câu hỏi 1. Em thích thú nhất với hoạt động nào trong bài giảng “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” của thầy cô?

.....
.....

Câu hỏi 2. Em thích cách giảng dạy nào của thầy cô? (đánh dấu X vào sự lựa chọn)

Thầy cô giảng, đọc và HS ghi chép (Dạy học truyền thống)	Thầy cô hướng dẫn HS hoạt động (Dạy học phát triển năng lực)

2. Một số hình ảnh sản phẩm hoạt động vận dụng bài “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” của học sinh lớp 12A7 và 12A8 trường THPT Thượng Cát

Họ Tên: Nguyễn Nguyệt Ánh
 Lớp: 12A8
 Trường: THPT Thượng Cát

Ngày tháng năm 20.....

KIỂM TRA MÔN VĂN

Thời gian phút

Điểm: <u>9</u>	Lời phê của thầy, cô giáo: - Bài viết tốt. Cần phát huy!
-------------------	---

ĐỀ BÀI

Nhóm 1

Đề: Thưởng qua cuộc đời thối giữa hồn và xác anh (chị) hãy viết ra bài học nhận sinh mà nhà văn gửi gắm.

Bài làm

Lưu Quang Vũ được mệnh danh là "Cây bút vàng" của sân khấu Việt Nam ở những năm 80 của thế kỷ XX. Với kịch "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" được viết năm 1981, và là vở kịch nổi đầu tiên mang ra nước ngoài công diễn bằng ngôn ngữ châu chấu tuyết, Lưu Quang Vũ đã thổi lên một luồng gió mới. Qua đoạn đời thối giữa hồn Trương Ba và xác anh hàng thịt, nhà văn Lưu Quang Vũ cũng đã phát huy quan điểm của mình về giá trị của nhân phẩm và phẩm giá của con người. Khi Trương Ba tức như tương tượng xác anh hàng thịt, Trương Ba gặp phải rất nhiều phiền toái: chỉ hững thững đời sống, ngay đến gia đình của ông cũng cảm thấy xa lạ. Hồn Trương Ba bắt là sự chiến thắng, sẽ bài khi phải sống trong xác hàng thịt.

Họ và tên: Đoàn Khánh Linh
 Lớp: 12A8

Thứ ngày

Điểm: <u>9</u>	Lời phê của cô giáo: - Bài viết cụ thể, luận điểm rõ ràng, nổi bật nội khác biệt.
-------------------	--

Nhóm 3 (Bài tập 3): So sánh kết thúc vở kịch "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" của Lưu Quang Vũ với vở kịch cùng tên của tác giả dân gian. Từ đó chỉ ra nơi mà mỗi trong tư tưởng của nhà văn Lưu Quang Vũ.

Vở là một tác phẩm truyện cổ tích được chuyển thể sang kịch nên khi phân hành phân tích, so sánh sẽ thấy rõ được sự khác nhau giữa hai tác phẩm, từ đó thấy rõ được sự khác nhau giữa hai yêu cầu chuyển thể ở đây cũng như thể nào, cái gì được kể thủa và cái gì được phát triển, bổ sung thêm, những giá trị cũ được bảo vệ và những giá trị mới được tạo dựng như thế nào, theo phương thức nào.

Ngoài các yếu tố cụ thể cần xem xét khi chuyển thể như: cốt truyện, kết cấu, thời gian, không gian, nhân vật, ngôn ngữ bài viết cần tiến hành so sánh về một số giá trị khác nhau: xung đột, hành động, nội dung và một số nghệ thuật khác.

Những vấn đề của tác phẩm văn học là về văn, bài viết chủ đề tập đến những cái mới, biến mà không thể so sánh tại có các phương diện được. Tuy vậy, với những đặc điểm trên đây cho thấy rõ sự một tác phẩm.



Tranh vẽ của học sinh lớp 12A8



Tranh vẽ của học sinh lớp 12A8



Hình ảnh cắt từ video kịch của học sinh lớp 12A8



Hình ảnh cắt từ video kịch của học sinh lớp 12A8



Một số hình ảnh trong tiết dạy thực nghiệm tại lớp 12A8



Một số hình ảnh trong tiết dạy thực nghiệm tại lớp 12A8

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu bồi dưỡng chuyên đề chương trình giáo dục phổ thông mới (2018) và định hướng triển khai (Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội ban hành- 2019)
2. Tài liệu hướng dẫn thực nghiệm chương trình mới cấp trung học phổ thông môn Ngữ văn (Bộ giáo dục và Đào tạo- 2018)
3. Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn (Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2018)
4. Tài liệu chuyên đề Bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông về tổ chức hoạt động trải nghiệm (Ngành giáo dục và Đào tạo Hà Nội năm 2019)
5. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 12, tập 2, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2019.
6. Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục (2008)
7. Ngữ văn 12, tập 2, sách giáo viên (2008)

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA

*Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của
mình viết, không sao chép của người khác.*

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Người viết

Phạm Thị Hợi